

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 461/2024/HC-PT

Ngày: 20/8/2024

V/v “*Khiếu kiện hành vi hành chính của
Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và
Xã hội*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khánh;
Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;
Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 163/2024/TLPT-HC ngày 25 tháng 04 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính của Giám đốc Sở Lao động thương binh và Xã hội*” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8849/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Trần Đức H, sinh năm 1950; địa chỉ: Tổ A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ma Thị T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn F, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

- Ông Ma Ngọc K – Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T; địa chỉ: Số nhà D, ngõ A, tổ A phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Phùng Thanh V, luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh T; địa chỉ: Số nhà C, tổ A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

* **Người bị kiện:** Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1: Ông Tô Hoàng L; địa chỉ: Phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Trần Đức H trình bày:***

Ông tham gia kháng chiến chống Mỹ là thương binh hạng 4/4 và bị nhiễm chất độc hóa học. Năm 2008, Hội đồng giám định y khoa của Ủy ban nhân dân tỉnh T có Văn bản số 26/GĐYK-08-CDHH, theo đó kết luận tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật của ông là 81% (tám mươi một phần trăm). Ngày 20/5/2021, Hội đồng giám định y khoa thuộc Sở Y tế tỉnh L1 ra biên bản thay thế biên bản giám định y khoa số 26/GĐYK-08-CDHH ngày 31/1/2008. Theo kết luận mới này, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông là 64%. Như vậy, trước ngày 20/5/2021 tức là trước ngày Hội đồng giám định y khoa thuộc Sở Y tế ra biên bản thay thế thì tỷ lệ tổn thương cơ thể và suy giảm khả năng lao động phải được giữ nguyên mức 81%.

Từ khi ông được hưởng trợ cấp đến nay cơ quan chức năng (Sở Lao động thương binh và xã hội) không có bất cứ quyết định nào được giao cho ông theo quy định; cho đến nay sau khi nghiên cứu lại đối chiếu với pháp luật ông nhận thấy như sau: Đối với chế độ bị nhiễm chất độc da cam của ông kể từ ngày 24/7/2021 phải thực hiện theo Pháp lệnh Người có công số 02/2020 và Nghị định số 57/NĐ-CP ngày 24/7/2021. Tuy nhiên cơ quan chức năng đã thực hiện không đúng với các văn bản pháp luật nêu trên nên đã gây thiệt hại cho ông, cụ thể:

Từ ngày 20/5/2021, tỷ lệ thương tật và suy giảm khả năng lao động của ông được xác định là 64%. Tuy nhiên ông chỉ được hưởng mức trợ cấp 2.062.000 đồng/tháng là mức áp dụng cho mức tổn thương từ 41 - 60% là không đúng. Mức trợ cấp ông được hưởng theo Nghị định 75/2021 là: 2.891.000 đồng/tháng, chênh lệch mỗi tháng là 729.000 đồng/tháng. Tính từ ngày

01/01/2022 đến nay là tròn 17 tháng, số tiền chênh lệch được tính: 729.000 đồng/tháng x 17 tháng = 14.093.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang tuyên:

- Hành vi của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1 thực hiện chi trả chế độ cho ông không đúng theo quy định của pháp luật;

- Buộc thực hiện chi trả chế độ cho ông theo đúng quy định của pháp luật và phải chi trả cho ông mỗi tháng là 2.891.000 đồng (hai triệu tám trăm chín mươi một nghìn đồng) kể từ nay về sau theo quy định tại Nghị định số 75 đã nêu trên); đồng thời chi trả bồi thường số tiền thiếu, chênh lệch từ ngày 01/01/2022 đến nay là 14.093.000 đồng.

** Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trình bày:*

Ngày 20/11/2006, ông Trần Đức H lập bản khai kèm các giấy tờ liên quan đến thời gian tham gia kháng chiến tại vùng Quân đội Mỹ rải chất độc hóa học và giấy tờ của cơ quan y tế (đang hưởng chế độ thương binh, tỷ lệ thương tật 38%).

Ngày 05/12/2007, căn cứ vào hồ sơ đề nghị hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, Sở Lao động thương binh và xã hội giới thiệu ông đến Hội đồng Giám định y khoa tỉnh Tuyên Quang khám giám định theo Giấy giới thiệu số 130/SLĐTBXH-NCC với nội dung giới thiệu bệnh là: “Viêm da dị ứng, hẹp van 2 lá”. Bản thân ông có con sau khi tham gia chiến trường, có 02 con đang hưởng trợ cấp chất độc hóa học, con Trần Đức H1 chết ngày 14/8/2006 do di chứng chất độc hóa học; con Trần Đức P, sinh năm 1983 thoái hóa hồng mắt.

Ngày 31/01/2008, Sở Lao động thương binh và xã hội nhận được:

+ Biên bản khám giám định Bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học số 26/GĐYK-CDHH ngày 31/01/2008 của Hội đồng Giám định y khoa. Kết quả khám: “Huyết áp cao dao động, hiện tại 180/120 mmHg; Suy tim độ II; Viêm da dị ứng; Thoái hóa đốt sống C2->C7, L2 L4; Viêm họng mãn – viêm quanh răng. Kết luận: Có tỷ lệ giảm khả năng lao động do bệnh tật là: 81%”.

- Theo quy định tại Nghị định số 07/2008/NĐ-CP ngày 21/01/2008 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng

thì từ ngày 01/01/2008 mức trợ cấp hàng tháng đối với Người hoạt động kháng chiến có hai mức trợ cấp:

+ Bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên: 942.000 đồng/tháng.

+ Bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 80 % trở xuống: 594.000 đồng/tháng.

+ Thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, người hưởng chế độ mất sức lao động bị nhiễm chất độc hóa học: 594.000 đồng/tháng”.

Ngày 19/03/2008, Sở Lao động thương binh và xã hội ban hành Quyết định hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học số 228/QĐ-SLĐTBXH, số tiền 594.000 đồng/tháng, hưởng trợ cấp từ ngày 01/3/2008 đối với ông Trần Đức H (lý do: ông Trần Đức H đang hưởng chế độ thương binh, với tỷ lệ thương tật là 38 %).

Điểm a khoản 3 Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH ngày 15/11/2007 của Bộ Lao động thương binh và xã hội quy định: *“Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học đồng thời là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hưởng chế độ mất sức lao động được miễn giám định mức độ suy giảm khả năng lao động”*.

Như vậy, tại thời điểm trên, Sở Lao động thương binh và xã hội ban hành Quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng đối với ông H theo mức trợ cấp tương ứng “Bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống” theo quy định tại mục 8, bảng mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng, Bảng phụ lục 1 Nghị định số 07/2008/NĐ-CP ngày 21/01/2008 của Chính phủ là đã thực hiện đúng quy định.

Về việc điều chỉnh trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: Theo quy định tại Điểm c Khoản 6 Điều 42 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

“c) Nếu đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo mức suy giảm khả năng lao động dưới 81% và chưa được xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động thì tạm thời được bảo lưu mức trợ cấp đang hưởng. Trong thời gian bảo lưu, những trường hợp có nguyện vọng được giám định thì Sở Lao động thương binh và xã hội giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền và ra quyết định điều chỉnh trợ cấp theo các mức quy định tại Điểm a, Điểm b, D c Khoản 1 Điều này từ ngày Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận.

Sau ngày 31 tháng 12 năm 2013, những trường hợp không giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động thì chuyển hưởng trợ cấp như người suy giảm khả năng lao động từ 41% đến 60%;

Đối chiếu với điểm a, mục 3 Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH ngày 15/11/2007 của Bộ Lao động thương binh và xã hội:

“Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đồng thời là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hưởng chế độ mất sức lao động được miễn giám định mức độ suy giảm khả năng lao động”.

Tại thời điểm trên Sở Lao động thương binh và xã hội giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa tỉnh giám định bệnh tật. Hội đồng giám định y khoa không giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động.

Tháng 01 năm 2014, Sở Lao động thương binh và Xã hội căn cứ điểm c khoản 6 Điều 42 Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ đã điều chỉnh trợ cấp hàng tháng của ông Trần Đức H đang hưởng trợ cấp Thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, người hưởng chế độ mất sức lao động bị nhiễm chất độc hóa học: 594.000 đồng, tương ứng với mức Bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống theo Nghị định số 07/2008/NĐ-CP ngày 21/01/2008 của Chính phủ điều chỉnh xuống mức “Bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 41% - 60%”. Mức trợ cấp hiện hưởng đến tháng 12/2021 là: 2.062.000 đồng/tháng.

Ngày 02/02/2021, Thanh tra Bộ Lao động thương binh và xã hội ban hành Kết luận số 34/KL-TTr về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại tỉnh Tuyên Quang, trong đó ông Trần Đức H có tên trong danh sách số thứ tự 26, Biểu 6. Ngày 20/5/2021, Trung tâm giám định y khoa có thông báo số 26/TB-GĐYK về việc thu hồi Biên bản Giám định Y khoa theo Kết luận số 34/KL-TTr ngày 02/02/2021 của Thanh tra Bộ Lao động thương binh và xã hội. Ngày 20/5/2021, Hội đồng Giám định y khoa ban hành Biên bản số 26/GĐYK-CĐHH Biên bản giám định y khoa thay thế biên bản Giám định y khoa số 26/GĐYK-08-CĐHH, ngày 31/01/2008), tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 64% (Sáu tư phần trăm). Ngày 23/9/2021, ông Trần Đức H có đơn khiếu nại gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1. Ngày 12/10/2021, Phòng Người có công - Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh L1 phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố L1 có Biên bản làm việc tiếp công dân đề nghị giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa

học đối với ông Trần Đức H. Ngày 13/10/2021, Sở Lao động thương binh và xã hội xin ý kiến Cục Người có công - Bộ Lao động thương binh và xã hội tại Văn bản số 1449/SLĐTBXH-NCC về việc xin ý kiến đối với ông Trần Đức H. Ngày 18/11/2021, Cục Người có công - Bộ Lao động thương binh và xã hội phúc đáp tại Văn bản số 1519/NCC-CS2 về việc trả lời Công văn số 1449/SLĐTBXH-NCC ngày 13/10/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1. Nội dung như sau:

“Như vậy, đối với trường hợp hồ sơ xác lập theo quy định tại Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động thương binh và xã hội, tại thời điểm Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH nêu trên có hiệu lực thi hành, nếu biên bản giám định y khoa vẫn kết luận tỷ lệ suy giảm khả năng lao động thì tỷ lệ đó là không hợp lệ.

Đối với trường hợp của ông Trần Đức H là thương binh, xác lập hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH, vì vậy việc điều chỉnh trợ cấp đối với trường hợp ông Trần Đức H căn cứ quy định tại điểm c khoản 6 Điều 42 Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ”.

- Sau khi có văn bản phúc đáp của Cục Người có công - Bộ Lao động thương binh và xã hội, ngày 23/11/2021, Phòng Người có công - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Trung tâm Giám định Y khoa - Sở Y tế và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố L1 có biên bản làm việc kiểm tra, xác minh việc bàn giao Biên bản khám, giám định và điều chỉnh trợ cấp đối với trường hợp ông Trần Đức H. Nội dung như sau:

“- Biên bản Giám định Y khoa của ông Trần Đức H, Cơ quan thường trực Hội đồng Giám định Y khoa đã thông báo cho ông Trần Đức H tại phiên họp xét kết luận ngày 31/01/2008 có tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 81% (Từ đó đến năm 2020 ông không có ý kiến gì về tỷ lệ 81%). Các cơ quan đã bàn giao Biên bản khám giám định bệnh tật của ông Trần Đức H theo đúng quy định.

- Ông Trần Đức H đang hưởng chế độ thương binh 38% đồng thời hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Tháng 01 năm 2014, Sở Lao động thương binh và xã hội đã điều chỉnh trên danh sách chi trả trợ cấp hàng tháng của ông Trần Đức H thuộc phần mềm Người có công do Bộ Lao động thương binh và xã hội quản lý theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều

42 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ (tương ứng với mức suy giảm khả năng lao động từ 41% đến 60%) là đúng quy định”.

- Theo Văn bản số 1519/NCC-CS2 ngày 18/11/2021 của Cục Người có công - Bộ Lao động thương binh và xã hội: “nếu biên bản giám định y khoa vẫn kết luận tỷ lệ suy giảm khả năng lao động thì tỷ lệ đó là không hợp lệ” thì việc hưởng chế độ của ông Trần Đức H là Thương binh 38% đồng thời hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học mức “Bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 41% - 60%” là đúng quy định.

Từ những căn cứ trên, Giám đốc Sở Lao động thương binh và xã hội đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã áp dụng các Điều 30, Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; căn cứ Nghị định số 07/2008/NĐ-CP ngày 21/01/2008 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người công với cách mạng; Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH ngày 15/11/2007 của Bộ Lao động thương binh và xã hội; Điểm c khoản 6 Điều 42 Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đức H về việc:

- Tuyên hành vi của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1 thực hiện chi trả chế độ cho ông H không đúng theo quy định của pháp luật;

- Buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1 thực hiện chi trả chế độ cho ông H theo đúng quy định của pháp luật và chi trả bồi thường số tiền thiếu, chênh lệch từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 26.187.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/3/2024 người khởi kiện ông Trần Đức H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của người khởi kiện ông Trần Đức H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H; yêu cầu Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội tỉnh L1 thực hiện việc chi trả chế độ cho ông

H đúng quy định của pháp luật và chi trả bồi thường số tiền thiếu, chênh lệch cho ông H từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm xét xử phúc thẩm tổng số tiền 36.716.000 đồng.

Ông Ma Ngọc K là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện gửi bản luận cứ với nội dung: Việc ông Trần Đức H khởi kiện yêu cầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1 chi trả trợ cấp cho ông theo quy định của điểm 8.1, Phụ lục 1 Nghị định số 75/2021 ngày 24/7/2021 và điểm 8.1, Phụ lục 1 Nghị định số 55/2023 ngày 21/7/2023 là hoàn toàn có căn cứ và yêu cầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1 chi trả tiền chênh lệch do không áp dụng đúng tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% - 80% là có cơ sở. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang bác đơn khởi kiện của ông Trần Đức H là không thỏa đáng, vì vậy ông H kháng cáo bản án sơ thẩm là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Đức H và yêu cầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1 thực hiện việc chi trả chế độ cho ông H đúng quy định.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện ông Phùng Thanh V đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của ông Trần Đức H, sửa bản án sơ thẩm, tuyên xử hành vi của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1 thực hiện chi trả chế độ cho ông H không đúng theo quy định của pháp luật; buộc thực hiện chi trả chế độ cho ông H theo đúng quy định của pháp luật và chi trả bồi thường số tiền thiếu, chênh lệch cho ông H đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Đức H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Việc Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1 thực hiện chi trả chế độ cho ông Trần Đức H chưa đúng quy định của pháp luật; buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1 thực hiện chức trách công vụ trong việc chi trả chế độ và chi trả số tiền thiếu, chênh lệch cho ông Trần Đức H kể từ ngày 01/01/2022 theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội,

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Trần Đức H có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 204, 205, 206 Luật Tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vắng mặt nhưng có mặt người đại diện theo ủy quyền; người bị kiện được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy đủ điều kiện để tiếp tục xét xử vụ án.

[1.3] Ngày 06/11/2022, ông Trần Đức H có đơn đề nghị gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1. Ngày 05/12/2022, Sở Lao động thương binh và xã hội có văn bản số 1904/SLĐTBXH-NCC về việc trả lời đơn của công dân Trần Đức H. Ngày 13/12/2022, ông H tiếp tục có đơn đề nghị gửi Sở Lao động thương binh và xã hội, ngày 17/01/2023 Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh trả lời ông H tại văn bản số 77/SLĐTBXH-NCC và xin ý kiến Bộ Lao động thương binh và xã hội đối với trường hợp của ông H. Ngày 12/6/2023, ông Trần Đức H có đơn khởi kiện đến Tòa án đối với hành vi của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1 về việc thực hiện chi trả chế độ cho ông không đúng theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Xét tính hợp pháp về hành vi chi trả trợ cấp đối với ông Trần Đức H của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1:

Ông Trần Đức H tham gia kháng chiến chống Mỹ là thương binh hạng 4/4 và bị nhiễm chất độc hóa học. Ngày 20/11/2006, ông Trần Đức H lập bản khai kèm các giấy tờ liên quan đến thời gian tham gia kháng chiến tại vùng Quân đội Mỹ rải chất độc hóa học và giấy tờ của cơ quan y tế (đang hưởng chế độ thương binh, tỷ lệ thương tật 38%). Ngày 05/12/2007, Sở Lao động thương binh và xã hội giới thiệu ông đến Hội đồng Giám định y khoa tỉnh Tuyên Quang khám giám định với nội dung giới thiệu bệnh là: “Viêm da dị ứng, hẹp van 2 lá”.

Ngày 31/01/2008, Sở Lao động thương binh và xã hội nhận được: Biên bản khám giám định Bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học số 26/GĐYK-CDHH ngày 31/01/2008 của Hội đồng Giám

định y khoa. Kết quả khám: “Huyết áp cao dao động, hiện tại 180/120 mmHg; Suy tim độ II; Viêm da dị ứng; Thoái hóa đốt sống C2->C7, L2 L4; Viêm họng mãn - viêm quanh răng. Kết luận: Có tỷ lệ giảm khả năng lao động do bệnh tật là: 81%.”

Ngày 19/03/2008, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1 ban hành Quyết định trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Trần Đức H hưởng trợ cấp từ ngày 01/3/2008 với số tiền 594.000 đồng/tháng theo Quyết định số 228/QĐ- SLĐTBXH.

Theo quy định tại Nghị định số 07/2008/NĐ-CP ngày 21/01/2008 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng thì từ ngày 01/01/2008 mức trợ cấp hàng tháng đối với Người hoạt động kháng chiến có hai mức trợ cấp: “Bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên: 942.000 đồng/tháng; Bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống: 594.000 đồng/tháng; Thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, người hưởng chế độ mất sức lao động bị nhiễm chất độc hóa học: 594.000 đồng/tháng”.

Tại điểm a khoản 3 Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH ngày 15/11/2007 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn bổ sung việc thực hiện ưu đãi đối với người có công với cách mạng quy định: “*Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học đồng thời là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hưởng chế độ mất sức lao động được miễn giám định mức độ suy giảm khả năng lao động*”.

Như vậy, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1 ban hành Quyết định hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học số 228/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/03/2008, hưởng trợ cấp từ ngày 01/3/2008 số tiền 594.000 đồng/tháng đối với ông H do ông H đang hưởng chế độ thương binh, với tỷ lệ thương tật là 38% là đúng quy định tại Nghị định số 07/2008/NĐ-CP ngày 21/01/2008 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng.

Về việc điều chỉnh trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông H, thấy rằng:

Tháng 01 năm 2014, Sở Lao động thương binh và xã hội đã điều chỉnh trợ cấp hàng tháng của ông Trần Đức H đang hưởng trợ cấp Thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, người hưởng chế độ mất sức lao động bị nhiễm chất độc hóa học: 594.000 đồng, tương ứng với mức bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao

động từ 80% trở xuống theo Nghị định số 07/2008/NĐ-CP ngày 21/01/2008 của Chính phủ điều chỉnh xuống mức bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 41% - 60%. Mức trợ cấp hiện hưởng đến tháng 12/2021 là: 2.062.000 đồng/tháng.

Tại Điểm c Khoản 6 Điều 42 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng quy định:

“ c) Nếu đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo mức suy giảm khả năng lao động dưới 81% và chưa được xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động thì tạm thời được bảo lưu mức trợ cấp đang hưởng. Trong thời gian bảo lưu, những trường hợp có nguyện vọng được giám định thì Sở Lao động thương binh và xã hội giới thiệu đến Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền và ra quyết định điều chỉnh trợ cấp theo các mức quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều này từ ngày Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận.

Sau ngày 31 tháng 12 năm 2013, những trường hợp không giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động thì chuyển hưởng trợ cấp như người suy giảm khả năng lao động từ 41% đến 60%”.

Ngày 02/02/2021, Thanh tra Bộ Lao động thương binh và xã hội ban hành Kết luận số 34/KL-TTr về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại tỉnh Tuyên Quang, trong đó ông Trần Đức H có tên trong danh sách số thứ tự 26, Biểu 6. Ngày 20/5/2021, Trung tâm giám định y khoa thu hồi Biên bản Giám định Y khoa theo Kết luận số 34/KL-TTr của Thanh tra Bộ Lao động thương binh và xã hội. Ngày 20/5/2021, Hội đồng Giám định y khoa ban hành Biên bản giám định y khoa thay thế biên bản Giám định y khoa số 26/GĐYK-08-CĐHH, ngày 31/01/2005) với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 64%. Ngày 23/9/2021, ông H có đơn khiếu nại gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1. Ngày 13/10/2021, Sở Lao động thương binh và xã hội xin ý kiến Cục Người có công - Bộ Lao động thương binh và xã hội tại Văn bản số 1449/SLĐTBXH-NCC về việc xin ý kiến đối với ông Trần Đức H. Ngày 18/11/2021, Cục Người có công - Bộ Lao động thương binh và xã hội phúc đáp tại Văn bản số 1519/NCC-CS2 về việc trả lời Công văn số 1449/SLĐTBXH-NCC ngày 13/10/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1 với nội dung:

“Nhu vậy, đối với trường hợp hồ sơ xác lập theo quy định tại Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động thương binh và xã

hội, tại thời điểm Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH nêu trên có hiệu lực thi hành, nếu biên bản giám định y khoa vẫn kết luận tỷ lệ suy giảm khả năng lao động thì tỷ lệ đó là không hợp lệ. Đối với trường hợp của ông Trần Đức H là thương binh, xác lập hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH, vì vậy việc điều chỉnh trợ cấp đối với trường hợp ông Trần Đức H căn cứ quy định tại điểm c khoản 6 Điều 42 Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ”.

Theo hướng dẫn trên, áp dụng điểm c khoản 6 Điều 42 Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ trong trường hợp này thì phải thực hiện lại việc giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động và căn cứ vào kết quả đó điều chỉnh trợ cấp cho ông Trần Đức H.

Ngày 20/5/2021, Hội đồng Giám định y khoa đã có Biên bản giám định y khoa xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Đức H là: 64%. Theo Nghị định số 70/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ thì mức trợ cấp được xác định dựa trên tỷ lệ tổn thương cơ thể. Lẽ ra, trong trường hợp này, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh L1 cần căn cứ vào kết quả giám định trên để xác định lại mức trợ cấp cho ông Trần Đức H.

Theo đó, áp dụng Nghị định số 70/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ, thì chế độ đối với ông Trần Đức H kể từ ngày 01/01/2022 đến 05/9/2023 phải theo quy định đối với người bị suy giảm khả năng lao động từ 61% - 80%.

Và kể từ ngày 05/9/2023 thì phải áp dụng Nghị định số 55/2023 ngày 21/7/2023 của Chính phủ để xác định mức trợ cấp đối với ông Trần Đức H.

Việc Sở Lao động thương binh và xã hội điều chỉnh mức trợ cấp cho ông Trần Đức H xuống mức bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 41% - 60% là áp dụng không đúng quy định tại điểm c khoản 6 Điều 42 Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ, hướng dẫn tại Văn bản số 1519/NCC-CS2 ngày 18/11/2021 của Cục Người có công - Bộ Lao động thương binh và xã hội và Nghị định số 70/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017, Nghị định 55/2023 ngày 21/7/2023 của Chính phủ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Đức H.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đức H, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Trần Đức H không

phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đức H, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 20/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đức H đối với hành vi của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh L1 về việc thực hiện chi trả chế độ cho ông Trần Đức H không đúng theo quy định pháp luật.

- Buộc Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh L1 thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo đúng quy định pháp luật.

2. Về án phí:

- Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh L1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

- Ông Trần Đức H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khánh